

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ – ST

Ngày 15/4/2024.

V/v: Xin ly hôn và tranh chấp về
nuôi con chung.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vinh.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 524/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-DS ngày 29/3/2024 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Hoàng Hải D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Trà G, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Ngô Hoàng Hải D trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi đến với nhau trên cơ sở tìm hiểu và tự nguyện, sau đó chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/11/2015.

Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa chúng tôi thường xảy ra những bất đồng, đời sống vợ chồng giữa chúng tôi không hòa

hợp, cuộc sống hôn nhân thường xuyên có những xung đột, cãi vã, mặc dù chúng tôi đã nhiều lần cố gắng vun vén cho cuộc sống hôn nhân, nhưng cuộc sống hôn nhân giữa chúng tôi vẫn không có tiến triển, từ đó khiến cho đời sống vợ chồng giữa chúng tôi không hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Hiện nay, chúng tôi đã sống ly thân hơn một năm. Xét thấy không còn tình cảm với nhau nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Võ Thị Trà G theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Ngô Thiên B, sinh ngày 03/10/2016 và cháu Ngô Thiên P, sinh ngày 24/9/2019, hiện nay các con đang sống cùng với tôi nên tôi có nguyện vọng là được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành theo quy định của pháp luật. Trường hợp cháu Bảo muốn sống với ai, tôi cũng sẽ đồng ý theo nguyện vọng của cháu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn chị Võ Thị Trà G vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay có thể xác định tình trạng hôn nhân của anh Ngô Hoàng Hải D và chị Võ Thị Trà G mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Hoàng Hải D.

+ Về con chung: Có 02 con chung là các cháu Ngô Thiên B, sinh ngày 03/10/2016 và cháu Ngô Thiên P, sinh ngày 24/9/2019, quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Hoàng Hải D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét thấy, nguyện vọng của anh D là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của các con, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Ngô Thiên B và Ngô Thiên P cho anh Ngô Hoàng Hải D nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Hoàng Hải D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

+ Đối với tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Hoàng Hải D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ngô Hoàng Hải D được ly hôn với chị Võ Thị Trà G.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Ngô Thiên B, sinh ngày 03/10/2016 và cháu Ngô Thiên P, sinh ngày 24/9/2019.

Giao cháu Ngô Thiên B, sinh ngày 03/10/2016 và cháu Ngô Thiên P, sinh ngày 24/9/2019 cho anh Ngô Hoàng Hải D nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Hoàng Hải D không yêu cầu nên không đặt ra đề giải quyết.

Đối với tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Hoàng Hải D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn chị Võ Thị Trà G đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi có quyết định xét xử đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Hoàng Hải D và chị Võ Thị Trà G có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/11/2015, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung, sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Võ Thị Trà G.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Ngô Hoàng Hải D và chị Võ Thị Trà G đã đến mức trầm trọng, vợ chồng mâu thuẫn mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, anh D xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau hơn một năm nay, như vậy đã thấy được quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Hoàng Hải D và chị Võ Thị Trà G không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Hoàng Hải D, cho anh Ngô Hoàng Hải D được ly hôn với chị Võ Thị Trà G.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thiên B, sinh ngày 03/10/2016 và cháu Ngô Thiên P, sinh ngày 24/9/2019. Quá trình giải quyết vụ án cháu Ngô Thiên B có nguyện vọng sống cùng bố và hiện nay do anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng, bên cạnh đó chị G vắng mặt tại các phiên làm việc cũng như tại phiên tòa nên không thể xác định được nguyện vọng của chị về con chung, vì vậy việc giao cháu Ngô Thiên P và Ngô Thiên B cho anh Ngô Hoàng Hải D nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành là cần thiết và đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Võ Thị Trà G được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên chị G không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng con nuôi chung: Anh Ngô Hoàng Hải D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Hoàng Hải D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Ngô Hoàng Hải D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Hoàng Hải D.

-Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ngô Hoàng Hải D được ly hôn với chị Võ Thị Trà G.

-Về con chung: Có 02 con chung là cháu Ngô Thiên B, sinh ngày 03/10/2016 và cháu Ngô Thiên P, sinh ngày 24/9/2019.

Giao cháu Ngô Thiên B, sinh ngày 03/10/2016 và cháu Ngô Thiên P, sinh ngày 24/9/2019 cho anh Ngô Hoàng Hải D nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Võ Thị Trà G được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên chị G không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Hoàng Hải D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Hoàng Hải D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về án phí: Nguyên đơn anh Ngô Hoàng Hải D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0003630 ngày 18/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

-Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H.K;
- Chi cục THADS H.K;
- UBND xã E, H.K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H' Năm Bkrông

